

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃICỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2348/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Định hướng thoát nước, xử lý nước thải đô thị,
khu công nghiệp, cụm công nghiệp - làng nghề và bệnh viện
trên địa bàn tỉnh Quảng NgãiSỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH QUẢNG NGÃISố: 1258
Ngày: 30/12/2015 CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Chuyển: Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Lưu hồ sơ số: Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ
về thoát nước và xử lý nước thải;Căn cứ Quyết định số 1930/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công
nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/04/2015 của Bộ trưởng
Bộ Xây dựng Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-
CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;Căn cứ Quyết định số 784/QĐ-BXD ngày 22/8/2012 của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng về việc phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật "Quản lý nước
thải và chất thải rắn tại các đô thị Việt Nam - Giai đoạn 3" do Chính phủ Đức
viện trợ không hoàn lại;Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1995/TTr-SXD
ngày 19/12/2015 về việc phê duyệt Định hướng thoát nước, xử lý nước thải
đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp - làng nghề và bệnh viện trên địa
bàn tỉnh Quảng Ngãi

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Định hướng thoát nước, xử lý nước thải đô thị, khu
công nghiệp, cụm công nghiệp - làng nghề và bệnh viện trên địa bàn tỉnh
Quảng Ngãi, với những nội dung chính sau:**I. Mục tiêu, tầm nhìn:****1. Mục tiêu chung:**- Nhằm đạt được sự thống nhất chung về định hướng thoát nước mưa,
thu gom và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp - làng
nghề và bệnh viện trên địa bàn tỉnh;

- Góp phần kiểm soát ngập úng, bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn tài nguyên nước, thích ứng với biến đổi khí hậu;
- Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

2. Tầm nhìn đến 2050:

- Các đô thị từ loại IV trở lên: được đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước mưa cho toàn đô thị, hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho khu vực nội thị.
- Các đô thị loại V còn lại: được đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa hoàn chỉnh cho khu vực trung tâm, 70% đô thị được đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải.
- 100% các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh được đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải (phù hợp với từng giai đoạn phát triển của khu, cụm công nghiệp).
- 100% các bệnh viện, phòng khám đa khoa khu vực được đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải.

II. Định hướng thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải:

1. Định hướng chung theo từng giai đoạn:

a) Giai đoạn 2016-2020:

- Từng bước cải thiện và hướng đến khắc phục tình trạng ngập úng trong mùa mưa đối với khu vực nội thành thành phố Quảng Ngãi và khu vực trung tâm của các đô thị loại V.
- 70% diện tích nội thành thành phố Quảng Ngãi và 30% diện tích khu vực trung tâm của các đô thị loại V được đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa.
- Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho khoảng 30% diện tích khu vực nội thành thành phố Quảng Ngãi; Xây dựng thí điểm hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho 1-2 đô thị loại V.
- 08/8 khu công nghiệp (tương đương 100%) có hệ thống thoát nước thải riêng và xử lý đạt chuẩn. Xây dựng thí điểm hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho 3-5 cụm công nghiệp làng nghề.
- 50% các bệnh viện, phòng khám đa khoa khu vực được đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn.

b) Giai đoạn 2020-2025:

- Khắc phục về cơ bản tình trạng ngập úng trong mùa mưa đối với khu vực nội thành thành phố Quảng Ngãi và khu vực trung tâm của các đô thị loại V; mở rộng phạm vi giải quyết cho khu vực ngoại thành và các khu dân cư tập trung ngoài trung tâm đô thị.
- 85% diện tích nội thành thành phố Quảng Ngãi và 60% diện tích khu vực trung tâm của các đô thị loại V được đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa.

- Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho khoảng 60% diện tích khu vực nội thành thành phố Quảng Ngãi; Mở rộng việc xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho 5-7 đô thị loại V.

- 100% khu công nghiệp và 50% cụm công nghiệp làng nghề có hệ thống thoát nước thải riêng và xử lý đạt chuẩn.

- 80% các bệnh viện, phòng khám đa khoa khu vực được đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn.

2. Định hướng về công nghệ kỹ thuật:

a) Đối với thoát nước mưa:

Tiếp tục sử dụng hệ thống thoát nước mưa truyền thống; tuy nhiên trong quá trình quy hoạch, thiết kế phải có sự kết hợp các nội dung nghiên cứu sau:

- Tương thích, ứng phó được với biến đổi khí hậu (giai đoạn 2016-2020 ưu tiên triển khai cho các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề khu vực ven sông, ven biển; giai đoạn 2020-2025 triển khai đồng bộ cho các đô thị còn lại);

- Xây dựng kết hợp các phương thức quản lý hiệu quả BMP (triển khai thí điểm trong giai đoạn 2016-2020, mở rộng áp dụng trong giai đoạn 2020-2025).

- Kết hợp các biện pháp hỗ trợ, bảo vệ chống ngập úng: xây dựng đê, kè, nạo vét kênh mương, xây dựng trạm bơm tiêu thoát nước, hồ điều hòa...

b) Đối với thoát nước thải:

- Các đô thị loại IV trở lên:

+ Giai đoạn 2016-2020: từng bước xây dựng hệ thống nước thải riêng (nước thải được thu gom ở cuối nguồn bằng hệ thống công bao và hố ga tách nước thải) cho khu vực nội thị; xây dựng 1-2 các trạm xử lý nước thải theo hình thức phân tán.

+ Giai đoạn 2020-2025: xây dựng hoàn thiện hệ thống thu gom nước thải riêng cho khu vực nội thị; xây dựng khu xử lý nước thải tập trung, kết hợp với các trạm xử lý phân tán.

- Các đô thị loại V:

+ Giai đoạn 2016-2020: xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng cho khu vực trung tâm của 1-2 đô thị (ưu tiên cho đô thị mới); xây dựng 1-2 các trạm xử lý nước thải theo hình thức phân tán.

+ Giai đoạn 2020-2025: mở rộng việc xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng cho khu vực trung tâm của 5-7 đô thị; xây dựng các trạm xử lý nước thải theo hình thức phân tán.

- Các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề:

+ Giai đoạn 2016-2020: xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng cho 05/8 khu công nghiệp và 3-5 cụm công nghiệp làng nghề; xây dựng các

trạm xử lý nước thải theo hình thức tập trung.

+ Giai đoạn 2020-2025: xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng cho 8/8 khu công nghiệp và 10-15 cụm công nghiệp làng nghề; xây dựng các trạm xử lý nước thải theo hình thức tập trung.

- Các bệnh viện, phòng khám đa khoa: xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng, các trạm xử lý nước thải theo hình thức tập trung.

3. Định hướng về tài chính:

Nguồn tài chính dành cho đầu tư xây dựng và cho công tác vận hành, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước hàng năm được dự kiến như sau:

a) Nguồn phục vụ đầu tư các công trình hạ tầng:

- Lồng ghép trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh, của các huyện, thành phố theo từng giai đoạn 2016-2020, 2020-2025.

- Vốn vay ưu đãi từ các chương trình mục tiêu của Bộ, ngành trung ương; vốn ODA...;

- Vốn đầu tư từ các doanh nghiệp ngoài nhà nước (tập trung vào các dự án kinh doanh bất động sản).

b) Nguồn phục vụ công tác vận hành, duy tu, bảo dưỡng hàng năm:

- Từ nguồn thu giá dịch vụ thoát nước (giai đoạn 2016-2020 triển khai cho thành phố Quảng Ngãi và các đô thị loại IV, giai đoạn 2020-2025 triển khai cho các đô thị còn lại).

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương (theo hướng giảm dần, phù hợp với phương án giá dịch vụ thoát nước và lộ trình tăng giá dịch vụ thoát nước do UBND tỉnh phê duyệt).

4. Định hướng về tổ chức quản lý vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình, hệ thống thoát nước:

- Phân định rõ chủ sở hữu và đơn vị quản lý vận hành hệ thống thoát nước, gắn liền với trách nhiệm, quyền hạn cụ thể của các chủ thể.

- Đối với khu vực đô thị: Chủ sở hữu hệ thống là chính quyền đô thị; đơn vị quản lý vận hành hệ thống là các doanh nghiệp có chức năng theo quy định pháp luật.

- Đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề: Chủ sở hữu hệ thống là Ban Quản lý khu, cụm công nghiệp làng nghề; đơn vị quản lý vận hành hệ thống là các doanh nghiệp có chức năng theo quy định pháp luật (hoặc doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng thuộc Ban Quản lý, hoặc doanh nghiệp tư nhân).

- Đối với các bệnh viện, phòng khám đa khoa khu vực: Chủ sở hữu công trình cũng là chủ sở hữu hệ thống; chủ sở hữu sẽ hợp đồng với doanh nghiệp có chức năng theo quy định pháp luật để quản lý vận hành hệ thống thoát nước.

III. Giải pháp thực hiện:

1. Về thể chế:

- Rà soát, chỉnh sửa và ban hành quy định phân cấp quản lý đối với hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Xây dựng và ban hành giá dịch vụ thoát nước và lộ trình thực hiện giá cho từng năm, từng giai đoạn.
- Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, xây dựng hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải, đẩy mạnh khuyến khích xã hội hóa.
- Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý hệ thống thoát nước, mẫu Hợp đồng vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải.

2. Về quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống thoát nước:

- Khảo sát, thống kê, đánh giá hiện trạng, lập bản đồ GIS hệ thống thoát nước đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề và bệnh viện để làm cơ sở quản lý.
- Rà soát, yêu cầu bổ sung nội dung nghiên cứu ứng phó với biến đổi khí hậu vào các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, trước khi phê duyệt.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống thoát nước theo quy hoạch được duyệt; trong đó xác định rõ nguồn vốn dành cho đầu tư xây dựng và quản lý vận hành.

3. Về công nghệ, kỹ thuật:

- Lựa chọn loại hình hệ thống thoát nước (chung, riêng hoặc nửa riêng) hợp lý cho từng đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề và bệnh viện.
- Lựa chọn công nghệ xử lý nước thải tiên tiến, chi phí đầu tư và vận hành hợp lý, phù hợp với đặc thù riêng của từng đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề và bệnh viện.
- Ưu tiên triển khai đầu tư các công trình hệ thống thoát nước, xử lý nước thải nhằm bảo vệ các nguồn nước cung cấp cho nhu cầu sinh hoạt của người dân trong tỉnh.

4. Về tài chính:

- Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các công trình thoát nước vào kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh Quảng Ngãi theo từng giai đoạn 2016-2020, 2020-2025.
- Thường xuyên cập nhật thông tin về các chương trình mục tiêu của Bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực thoát nước; xây dựng kế hoạch tiếp cận các nguồn vốn vay, vốn ODA... phục vụ đầu tư hệ thống thoát nước.
- Đẩy mạnh kêu gọi nguồn vốn từ các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước tham gia đầu tư, khai thác và kinh doanh cơ sở hạ tầng đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề.

- Thực hiện việc thu giá dịch vụ thoát nước theo đúng lộ trình, tiến tới giảm dần bù đắp từ ngân sách nhà nước.

5. Về nguồn nhân lực:

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng các cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ để quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, đảm bảo số lượng và chất lượng.

- Chú trọng thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn trong lĩnh vực thoát nước trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tranh thủ các cơ hội tập huấn nâng cao năng lực, học hỏi kinh nghiệm, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức trong, ngoài tỉnh, nước ngoài, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực thoát nước.

6. Về giáo dục và truyền thông:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức khác nhau trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Xây dựng các mô hình mẫu (như phương thức quản lý hiệu quả BMP) để từ đó phổ biến, nhân rộng triển khai;

- Ban hành các chế tài; đẩy mạnh xử lý các vi phạm trong lĩnh vực thoát nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ thoát nước và điều chỉnh giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ ngân sách nhà nước, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Trên cơ sở phương án giá dịch vụ thoát nước đã được UBND tỉnh phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng biểu giá dịch vụ thoát nước và lộ trình tăng giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ nguồn vốn khác.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra việc xây dựng, thực hiện quyết định giá dịch vụ thoát nước áp dụng cho các đối tượng có liên quan đến dịch vụ này trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu trình UBND tỉnh chỉ đạo về công tác lập quy hoạch, đầu tư phát triển, quản lý vận hành hệ thống thoát nước. Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo tình hình quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu trình UBND tỉnh công bố bổ sung các định mức, đơn giá dịch vụ thoát nước đô thị còn thiếu hoặc chưa phù hợp trên địa bàn tỉnh để áp

dụng.

- Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đô thị đối với công trình thoát nước thuộc thành phố, thị xã.

- Tổ chức, hợp tác đào tạo nâng cao năng lực quản lý thoát nước cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính:

- Chủ trì thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước, thẩm định phương án điều chỉnh giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ ngân sách nhà nước, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn thu từ dịch vụ thoát nước được đầu tư từ ngân sách nhà nước theo quy định.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc đảm bảo cân đối nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo các chương trình, kế hoạch phát triển hệ thống thoát nước.

- Chủ trì thẩm định biểu giá dịch vụ thoát nước và lộ trình tăng giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Cho ý kiến thỏa thuận về giá dịch vụ thoát nước trong khu công nghiệp để các chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp làm cơ sở quyết định về mức giá theo quy định.

3. Sở Công Thương:

- Tham mưu trình UBND tỉnh lập quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước trong các cụm công nghiệp trên địa bàn do mình quản lý.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo nội dung công tác quản lý hoạt động thoát nước tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề theo định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về môi trường và kiểm soát ô nhiễm trong hoạt động thoát nước, thu gom và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp - làng nghề và bệnh viện; xử lý, xử phạt các vi phạm về môi trường theo quy định.

- Tham mưu cho UBND tỉnh cấp phép xả thải các hệ thống thoát nước, xử lý nước thải các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và bệnh viện;

- Quản lý việc sử dụng đất xây dựng công trình hạ tầng thoát nước đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, bệnh viện.

- Hướng dẫn áp dụng quy chuẩn nước thải xả ra nguồn tiếp nhận.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chịu trách nhiệm đảm bảo cân đối nhu cầu đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác theo các chương trình, kế hoạch phát triển hệ thống thoát nước đã được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu huy động các nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài đầu tư cho các công trình thoát nước trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các chính sách thu hút, tìm kiếm các nguồn vốn đầu tư để phát triển, đầu tư, xây dựng hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các Sở ngành liên quan lập kế hoạch và danh mục các dự án trọng điểm cần đầu tư theo từng giai đoạn; đặc biệt chú trọng hệ thống thoát nước khu vực chịu ảnh hưởng bởi thiên tai (lũ lụt, nước biển dâng...) gây ảnh hưởng lớn đến môi trường.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện nạo vét kênh mương tăng khả năng tiếp nhận nước mưa của các đô thị.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành các trạm bơm tiêu thoát nước trên địa bàn tỉnh (trong phạm vi ngành quản lý) theo quy trình vận hành được cấp thẩm quyền phê duyệt; nhằm tăng cường tiêu thoát nước, chống ngập úng.

7. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Đề xuất các giải pháp khuyến khích chuyển giao công nghệ và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật.

- Bố trí thực hiện các đề án về khoa học công nghệ và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật công nghệ xử lý nước thải.

- Thẩm định các công nghệ xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Y tế:

- Thường xuyên giám sát tình hình thu gom, xử lý nước thải có nguồn gốc từ hoạt động y tế trên địa bàn tỉnh, đặc biệt lưu ý đến các cơ sở y tế tư nhân.

- Báo cáo nội dung công tác quản lý hoạt động thoát nước tại các bệnh viện theo định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng

9. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền về các quy định quản lý thoát nước, các dự án thoát nước trên địa bàn toàn tỉnh. Tuyên truyền vận động nhân dân tham gia

bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường, các công trình thoát nước.

10. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:

- Tổ chức lập quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước trong khu kinh tế, các khu công nghiệp thuộc địa bàn do mình quản lý.

- Kiểm tra xây dựng theo quy hoạch của nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng, xử lý vi phạm về môi trường đối với các hộ thoát nước trên địa bàn thuộc quyền quản lý của mình.

- Hướng dẫn kỹ thuật và thỏa thuận đấu nối hệ thống thoát nước thải của các dự án vào hệ thống thoát nước thải chung do các đơn vị lập.

- Báo cáo nội dung công tác quản lý hoạt động thoát nước thuộc địa bàn do mình quản lý theo định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

- Phối hợp với cơ quan thanh tra chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm liên quan đến công trình thoát nước trong khu kinh tế, các khu công nghiệp trên địa bàn do mình quản lý.

11. UBND các huyện, thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện Định hướng thoát nước, xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề và bệnh viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tổ chức lập quy hoạch hệ thống thoát nước và hàng năm lập kế hoạch đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước trên địa bàn mình quản lý gửi về Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; tổ chức thực hiện các dịch vụ thoát nước phù hợp với sự phát triển của đô thị.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để quản lý, vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn do mình quản lý. Đối với các địa bàn chưa có đơn vị thoát nước thì thành lập hoặc lựa chọn đơn vị trực thuộc để quản lý, vận hành phù hợp, đảm bảo nguyên tắc toàn bộ hệ thống thoát nước phải được quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo quy định.

- Phòng có chức năng quản lý xây dựng là cơ quan chuyên môn tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thoát nước trên địa bàn.

- Báo cáo nội dung công tác quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn theo định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

- Phối hợp với cơ quan thanh tra chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm liên quan đến công trình thoát nước đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp - làng nghề, bệnh viện và môi trường trong hoạt động thoát nước trên địa bàn mình quản lý.

- Hướng dẫn kỹ thuật và thỏa thuận đấu nối hệ thống thoát nước thải của các dự án vào hệ thống thoát nước thải chung do các đơn vị lập.

12. UBND các phường, xã, thị trấn, các tổ chức đoàn thể:

Có trách nhiệm hướng dẫn, tuyên truyền, vận động, giải thích cho nhân dân hiểu và thực hiện tốt các quy định về quản lý thoát nước. Trường hợp phát hiện những vi phạm pháp luật về hoạt động thoát nước phải báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

13. Đơn vị quản lý vận hành hệ thống thoát nước:

- Tuân thủ quy trình, quy phạm về vận hành hệ thống thoát nước; Xử lý sự cố, khôi phục việc thoát nước; bảo vệ tài sản công trình thoát nước và an toàn hệ thống thoát nước theo quy định; bảo đảm duy trì ổn định dịch vụ thoát nước theo quy định.

- Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Báo cáo định kỳ theo quy định tới chủ sở hữu và cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước ở địa phương.

14. Các Sở, ban ngành, đơn vị có liên quan khác:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện Định hướng thoát nước, xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề và bệnh viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn; Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi, Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức (GIZ);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PVP, VX, NNTN, KTTH, CNXD, CB;
- Lưu: VT, CNXD, t/sáng.587



Trần Ngọc Căng